| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **213**/2026/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 327/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1975; địa chỉ: 285/56, ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Mai Thị Thanh N, sinh năm: 1982; địa chỉ: 2, ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 07/8/2002 và Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 30/4/2005 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân). Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N đều không yêu cầu giải quyết gì liên quan đến những người con này.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N thống nhất xác định không có nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 07/8/2002 và Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 30/4/2005 (đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân). Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N đều không yêu cầu giải quyết gì liên quan đến những người con này.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N thống nhất xác định không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N thống nhất xác định không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N tự nguyện đồng ý nhận chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng/người, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông bà đã nộp là 300.000đồng (150.000đồng/người) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011093 ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Hoàng S và bà Mai Thị Thanh N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã C, thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyền**